

*Đồng Nai, ngày 09 tháng 12 năm 2019*

**GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH  
ĐÀO TẠO KỸ NĂNG SỐNG HỌC SINH CẤP 1  
(NĂNG LỰC CẢM XÚC VÀ XÃ HỘI  
Social and Emotional Skills - SES))**

**BẢN QUYỀN VÀ LIÊN HỆ HỢP TÁC**

**1. Bản quyền chương trình** thuộc về Viện Nghiên cứu Ứng dụng Khoa học Tâm lý và Giáo dục & Trung tâm Tâm lý học ứng dụng Hoàng Đức

**2. Liên hệ hợp tác đào tạo**

Trung tâm Tâm lý học ứng dụng Hoàng Đức

- Địa chỉ: 217 Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, TP Biên Hoà, Đồng Nai

- Email: hoangduccenter@gmail.com

- Điện thoại: 0251.3685676 (Hành chính); 0912191315(Hotline).

**TRẺ ĐƯỢC LỢI ÍCH GÌ KHI THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH**

Theo Durlak, J.A., Weissberg, R.P., Dymnicki, A.B., Taylor, R.D., Schellinger, K.B. (2011), khi học sinh tham gia chương trình sẽ đạt được những lợi ích nhất định:

- 1) Thành tích học tập tốt hơn
- 2) Cải thiện thái độ và hành vi tích cực
- 3) Ít hành vi tiêu cực
- 4) Giảm được các cảm xúc đau khổ của học sinh.

**HIỂU THẾ NÀO VỀ CHƯƠNG TRÌNH SES**

**1. Bối cảnh**

Ngày nay, kỹ năng sống là thuật ngữ không còn xa lạ với người Việt Nam, và ngày càng có nhiều tổ chức hay trung tâm đưa ra các chương trình giảng dạy kỹ năng sống khác nhau giúp cho cha mẹ tăng thêm lựa chọn cho con cái mình. Tuy vậy chúng ta cần hiểu rằng việc đào tạo kỹ năng sống dường như là điều cần được thực hiện ngay trong trường học phổ thông, để mỗi em học sinh sau khi học xong lớp 12 các em đã có đầy đủ các kỹ năng sống nền tảng cho cuộc sống cá nhân cũng như công việc của mình. Từ năm 2012 – 2012, với sự tài trợ của Liên hiệp các Hội khoa học & kỹ thuật Đồng Nai, chúng tôi đã phối hợp cùng Sở Giáo dục & Đào tạo Đồng Nai, Hội Khoa học Tâm lý – Giáo dục Đồng Nai triển khai đề tài nghiên cứu “Xây dựng mô hình rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh phổ thông trên địa bàn TP Biên Hoà, Đồng Nai”, qua đó chúng tôi nhận ra rằng nhiều tổ chức đang đào tạo kỹ năng sống hiện nay cảm thấy bối rối

trong việc dựa trên các kiến thức khoa học với hướng dẫn rõ ràng về cách thức giảng dạy và đặc biệt là những nội dung cơ bản liên quan đến kỹ năng sống.

Nghiên cứu của hai tác giả Trần Thị Thu Mai và Nguyễn Hữu Long (2012) kết luận, hiện nay việc giảng dạy kỹ năng sống được các tổ chức tư nhân soạn thảo phần lớn là có những bất cập trong việc xác định nội dung, khung chương trình huấn luyện, biện pháp,... đồng thời cũng liệt kê các kỹ năng sống được học sinh nhận diện và bày tỏ sự đồng ý bao gồm các kỹ năng nhận diện và quản lý bản thân, giao tiếp và ứng xử trong mối quan hệ với người khác

Trong quá trình tìm kiếm một chương trình chất lượng khả dĩ áp dụng được cho học sinh Việt Nam có thể đảm bảo được tính khoa học và có thể vận hành chuyên nghiệp, chúng tôi nhận thấy SEL (Chương trình học tập về cảm xúc và xã hội) của Hoa Kỳ (Khởi đầu ở bang Illinois và được lan rộng tại Hoa Kỳ cùng nhiều quốc gia khác bởi việc nghiên cứu và phổ biến của trung tâm CASEL). Chúng tôi trân trọng giới thiệu cùng quý vị chương trình này, với phiên bản đặc biệt được soạn riêng cho học sinh từ lớp 1 đến hết lớp 5, được xây dựng dựa trên nền tảng của bộ kỹ năng SEL như đã đề cập ở trên. Chương trình của chúng tôi cũng đã được hội đồng chuyên môn của Sở Giáo dục & Đào tạo Đồng Nai đánh giá cao, trên cơ sở đó, Giám đốc Sở đã có quyết định cấp phép cho chương trình hoạt động.

## **2. Hiểu thế nào về Kỹ năng sống**

Kỹ năng sống là những kỹ năng thiết yếu được trang bị cho một cá nhân nhằm giúp người đó có thể đối diện được với các tình huống của cuộc sống, liên quan đến sự tồn tại và phát triển trong xã hội. UNICEF (2012) đề cập kỹ năng sống như là một diện rộng bao gồm các kỹ năng tâm lý và kỹ năng liên nhân cách và nhờ vậy giúp cá nhân có thể ra quyết định, giao tiếp tốt, quản lý bản thân, và dẫn đến một cuộc sống khỏe mạnh và hiệu quả hơn. Người dân Việt Nam thường hiểu kỹ năng sống theo cách rất hẹp và có tính luân lý (đạo đức), kiểu như các em học sinh học kỹ năng sống là để sống đẹp, để biết đối nhân xử thế, và biết cách sống vâng lời cha mẹ...

Các kỹ năng dành cho học sinh được mô tả trong hầu hết các chương trình hiện nay tại Việt Nam (Nguyễn Thanh Bình, 2009) cũng như trên thế giới chẳng hạn “Kỹ năng thế kỷ 21” của Lance G. King đều đề cập đến các kỹ năng mang tính ứng dụng thực tiễn trong bối cảnh xã hội hiện nay, tuy vậy nền tảng cho một cá nhân học sinh không được mô tả tổng quát như với cách tiếp cận của chương trình SEL mà chúng tôi sử dụng như nền tảng để thiết kế chương trình này.

Về mặt thuật ngữ, thì chúng tôi chia các vấn đề về kỹ năng thành ba nhóm cụ thể như sau:

Kỹ năng sống còn (living skills). Bao gồm tất cả các kỹ năng giúp một con người cá nhân có thể xử lý được các tình huống trong cuộc sống xã hội nhằm tồn tại và phát triển tốt nhất;

Kỹ năng tâm lý xã hội hay kỹ năng xã hội và cảm xúc (emotional and social skills). Nhóm kỹ năng này dường như ở Việt Nam hiểu và gọi tên là kỹ năng sống hay kỹ năng thực hành xã hội (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh);

Kỹ năng chuyên môn (professional skills). Bao gồm tất cả các kỹ năng giúp một cá nhân sở hữu có thể hoàn thành và phát triển được cho công việc hay nghề nghiệp của bản thân.

Về kỹ năng sống hay còn gọi kỹ năng cảm xúc và xã hội, theo định nghĩa của CASEL (2018): “là quá trình mà qua đó trẻ em và người lớn đạt được và áp dụng hiệu quả kiến thức, thái độ và kỹ năng cần thiết để hiểu và quản lý cảm xúc của bản thân, thiết lập và đạt được mục tiêu tích cực, cảm nhận và đồng cảm cho người khác, thiết lập và duy trì tích cực mối quan hệ và đưa ra quyết định có trách nhiệm.”

SEL mô tả năm (05) năng lực cơ bản mà con người cá nhân cần tập trung để đạt được bao gồm:

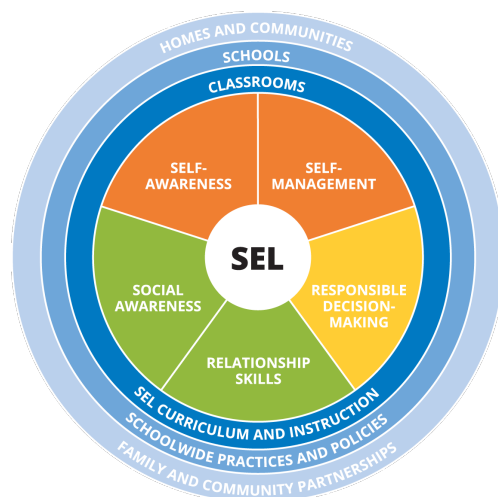
- 1) Nhận diện được bản thân. Bao gồm các kỹ năng chính yếu: Xác nhận cảm xúc; Nhận thức chính xác về bản thân; Nhận diện được các thế mạnh của bản thân; Tin tưởng vào bản thân; và Nhận thấy được tính hiệu quả của bản thân;
- 2) Quản lý bản thân. Bao gồm các kỹ năng: Kiểm soát được bản thân; Quản lý sự căng thẳng (stress); Tự kỷ luật; Động lực bản thân; Thiết lập mục tiêu; và Kỹ năng về tổ chức;
- 3) Nhận thức về xã hội (người khác). Bao gồm các kỹ năng: Hình thành quan điểm; Thấu cảm; Chấp nhận sự đa dạng; Tôn trọng người khác;
- 4) Quản lý mối quan hệ. Bao gồm các kỹ năng: Giao tiếp; Tham gia vào xã hội; Xây dựng mối quan hệ; và Làm việc nhóm; và
- 5) Ra quyết định có trách nhiệm: Bao gồm các kỹ năng: Xác định vấn đề; Phân tích tình huống/ bối cảnh; Giải quyết vấn đề; Lượng giá; Phản hồi; và Trách nhiệm đạo đức.

SEL được phân bổ và triển khai chia thành 05 cấp độ cho toàn bộ học sinh từ lớp 1 đến hết lớp 12 nhằm đạt được 03 mục tiêu chính: 1) Nhận thức và Quản lý được bản thân; 2) Nhận thức xã hội và Xây dựng mối quan hệ; và 3) Ra quyết định có trách nhiệm. Để đạt được 03 mục tiêu này, bộ SEL được chia thành 05 cấp độ với 10 tiêu chuẩn và mỗi tiêu chuẩn có hai mục tiêu cần đạt được. Tổng cộng có 100 mục tiêu/ tiêu chí cần đạt được nhằm đảm bảo một học sinh sau khi học hết trung học được trang bị đầy đủ các kỹ năng cần thiết và căn bản cho cuộc sống của các em trong xã hội.

### **3. Chương trình Kỹ năng cảm xúc và xã hội bản tiếng Việt (dạy cho học sinh cấp 1 mà chúng tôi soạn thảo và thích ứng)**

*Chương trình đã được Hội đồng chuyên môn của Hội khoa học Tâm lý – Giáo dục Việt Nam và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai thông qua.*

#### **3.1. Giới thiệu chung**



## Social and Emotional Skills - SES

Theo cấu trúc 03 mục tiêu và 05 kỹ năng/ cấp độ của bộ kỹ năng cảm xúc xã hội (SE) của Hoa Kỳ, chúng tôi đã soạn các đề mục bài học theo kiểu của SEL (Chương trình học tập cảm xúc và xã hội dành cho học sinh tiểu học) dưới đây.

Chương trình của chúng tôi được soạn thảo bao gồm mỗi lớp học sẽ gồm 10 tiêu chuẩn đáp ứng 03 mục tiêu được trình bày bởi CASEL, mỗi tiêu chuẩn gồm 04 tiết học, mỗi tiết 35-45 phút. Mỗi tiết học sẽ bao gồm: 1) Kiến thức (hiểu, bao gồm cả thái độ); 2) Bài tập thực hành (kỹ năng); và 3) Làm như thế nào trong lớp học và ở nhà (ứng dụng). Như vậy toàn bộ 05 lớp học sẽ có tất cả 50 tiêu chuẩn, với 200 tiết, mỗi lớp học một năm sẽ học 40 tiết, phân bổ theo hướng phát triển dần lên từ lớp 1 đến lớp cao hơn. *(Dự kiến chương trình sẽ được soạn cuốn chiếu đến hết lớp 12. Ngoài 50 tiêu chuẩn cho cấp 1, trong tương lai sẽ có thêm 70 tiêu chuẩn, với tổng cộng 280 tiết. Như vậy toàn bộ chương trình giáo dục Kỹ năng xã hội và cảm xúc (SES – Social and Emotional Skills) trong bộ này sẽ chia thành 12 cấp lớp với 120 tiêu chuẩn và 480 tiết học).*

Song song với việc soạn thảo các bài học, chương trình này sẽ bao gồm việc huấn luyện cho người hướng dẫn (giáo viên) theo các tiêu chuẩn khoa học và chuyên nghiệp để có thể triển khai, và tài liệu cho học sinh; đồng thời cũng sẽ tiến hành việc đánh giá định kỳ và xuất bản kết quả đã được đo lường theo phương pháp khoa học sau khi áp dụng chương trình. Trong lần này, chúng tôi sẽ soạn tài liệu tiêu chuẩn để từ đó giáo viên có thể triển khai các lớp học do mình đảm nhận. Ngoài ra cũng có văn bản hướng dẫn trường học triển khai chương trình sao cho đạt hiệu quả nhất.

Chương trình giảng dạy sẽ được soạn thảo theo mô hình sau cho mỗi tiêu chuẩn:

| <b>Tiết 1</b>                                                                  | <b>Tiết 2</b>                                                                                           | <b>Tiết 3</b>                                                                                                 | <b>Tiết 4</b>                                                                    |
|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 1) Khởi động<br>2) Hướng dẫn học sinh hiểu căn bản về lý thuyết của tiêu chuẩn | 1) Cho học sinh quan sát những trẻ em khác đã thực hiện tiêu chuẩn kỹ năng đó như thế nào qua hình ảnh, | 1) Tổ chức cho học sinh thực hành kỹ năng/ tiêu chuẩn<br>2) Đánh giá và hướng dẫn học sinh hoàn thành bài tập | 1) Hướng dẫn học sinh thảo luận đúc kết kinh nghiệm sau khi đã thực hành kỹ năng |

|                                                             |                                                                                             |                           |                                                                                    |
|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 3) Hướng dẫn học sinh về tiêu chí thành công cho tiêu chuẩn | trò chơi giáo dục, và video<br>2) Hướng dẫn học sinh chuẩn bị cho tiết 3: thực hành kỹ năng | đáp ứng tiêu chuẩn đã học | 2) Đánh giá việc hoàn thành tiêu chuẩn bằng cách dán tem vào sổ bài tập của các em |
|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|

### 3.2. Giới thiệu chi tiết về chương trình

Chương trình được soạn dựa trên phân bổ khung chương trình của SEL (đại học Illinois, Hoa Kỳ), nhằm phát triển 03 mục tiêu với 10 tiêu chuẩn như sau:

**Mục tiêu 1:** Phát triển khả năng nhận thức bản thân và kỹ năng quản lý bản thân để đạt được thành công trong trường học và cuộc sống.

- A. Xác định và quản lý cảm xúc và hành vi của mình
- B. Nhận thức được những phẩm chất cá nhân và những nguồn lực hỗ trợ bên ngoài
- C. Thể hiện được các kỹ năng liên quan đến việc đạt được các mục tiêu cá nhân và mục tiêu học tập

**Mục tiêu 2:** Sử dụng sự nhận thức xã hội và các kỹ năng liên nhân cách để thiết lập và duy trì các mối quan hệ tích cực.

- A. Nhận thức được cảm xúc và các bối cảnh của người khác
- B. Nhận thức được những điểm giống và khác nhau của cá nhân và nhóm
- C. Sử dụng được các kỹ năng xã hội và giao tiếp để tương tác một cách hiệu quả với người khác
- D. Thể hiện được khả năng phòng ngừa, quản lý, và giải quyết các mâu thuẫn trong mối quan hệ liên nhân cách theo các cách thức có tính xây dựng

**Mục tiêu 3:** Thể hiện được những kỹ năng ra quyết định và hành vi có trách nhiệm trong các bối cảnh cá nhân, trường học, và cộng đồng

- A. Chú ý đến các yếu tố đạo đức, an toàn, và xã hội trong việc đưa ra quyết định
- B. Áp dụng các kỹ năng ra quyết định để xử lý một cách có trách nhiệm đối với các tình huống học tập và xã hội hằng ngày
- C. Đóng góp cho sự phát triển khỏe mạnh toàn diện (well-being) của trường học và cộng đồng của mình.

Trên cơ sở của 3 mục tiêu chung, chúng tôi phát triển 10 tiêu chuẩn cụ thể để học sinh có thể đạt được và các bài/ nội dung cho từng lớp như sau:

| Mục tiêu | Tiêu chuẩn                                          | Lớp 1           | Lớp 2                       | Lớp 3                      | Lớp 4                    | Lớp 5                        |
|----------|-----------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------|----------------------------|--------------------------|------------------------------|
| 1<br>1A  | Xác định và quản lý cảm xúc và hành vi của bản thân | Gọi tên cảm xúc | Kết nối cảm xúc với hành vi | Kiểm soát hành vi bốc đồng | Mô tả được chuỗi cảm xúc | Thể hiện cảm xúc có thể chấp |

|                  |                                                                    |                                                           |                                                                 |                                                                        |                                                                                     |                                                                                                     |
|------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                  |                                                                    |                                                           |                                                                 |                                                                        |                                                                                     | nhận được                                                                                           |
| Kết quả mong đợi |                                                                    | HS nhận diện được những cảm xúc cơ bản của chính mình     | HS hiểu được cảm xúc sẽ thúc đẩy hành vi tương ứng              | HS biết cách kiểm soát nhu cầu và cảm xúc của bản thân sao cho phù hợp | HS nhận diện được những cảm xúc khác nhau và có liên quan đến nhau trong chính mình | HS học được cách thể hiện các cảm xúc có thể chấp nhận được trong cuộc sống                         |
| 2<br>1B          | Nhận thức phẩm chất và nguồn lực SWOT (S và O)                     | Điều thích và không thích, mong muốn                      | Những thế mạnh của bản thân                                     | Những thế mạnh của gia đình, bạn bè, trường học, cộng đồng             | Kỹ năng cá nhân và hứng thú mình muốn phát triển (Mơ ước)                           | Giải thích được sự hỗ trợ của nguồn lực và trách nhiệm của bản thân                                 |
| Kết quả mong đợi |                                                                    | HS nhận biết rõ ràng điều mình thích và không thích là gì | HS biết và chú tâm đến những thế mạnh hiện đang có của bản thân | HS nhận biết những thế mạnh từ những nguồn lực của bản thân (gia đình) | HS nhận diện và gia tăng hứng thú về điều mình mong muốn phát triển                 | HS nhận diện và biết điều phối giữa trách nhiệm của bản thân và sử dụng được những nguồn lực sẵn có |
| 3<br>1C          | Thể hiện được các kỹ năng liên quan đến việc đạt được các mục tiêu | Tại sao trường học lại quan trọng                         | Kết nối được hoạt động trong trường                             | Xác định mục tiêu thành công trong học                                 | Hình thành kế hoạch để đạt mục                                                      | Giám sát được kế hoạch đạt mục tiêu                                                                 |

|                  | cá nhân và mục tiêu học tập (SMART)                              | (được gì khi đến trường)                                                                       | học với mục tiêu cá nhân                                                                             | tập và trong lớp học                                                              | tiêu trong học tập                                                          | (mục tiêu cá nhân)                                                                                |
|------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kết quả mong đợi |                                                                  | HS nhận biết được vì sao việc học tập tại trường học là cần thiết với bản thân                 | HS nhìn thấy được việc học trong trường học có liên quan đến việc đạt được các mục tiêu của bản thân | HS xác định được các mục tiêu cần hoàn thành trong việc học tại lớp và tại trường | HS biết cách xác lập các mục tiêu cụ thể cho bản thân mình trong trường học | HS bắt đầu biết được cách thức và tiêu chuẩn để giám sát việc thực hiện các mục tiêu của bản thân |
| 4<br>2A          | Nhận thức được cảm xúc và các bối cảnh của người khác            | Người khác trải nghiệm tình huống khác biệt với mình                                           | Lắng nghe được nội dung câu chuyện                                                                   | Lắng nghe được cảm xúc và ý nghĩa của câu chuyện                                  | Những tín hiệu từ người khác cho thấy cảm xúc của họ                        | Mô tả được cảm xúc đã bộc lộ và tình huống của người khác                                         |
| Kết quả mong đợi |                                                                  | HS nhận biết sự khác biệt giữa mình và người khác trong những trải nghiệm cụ thể của cuộc sống | HS học được cách chịu lắng nghe cho hết câu chuyện của người khác                                    | HS nhận diện được đằng sau các từ ngữ là ý nghĩa và cảm xúc của người nói         | HS nhận diện được các tín hiệu từ người đối diện thể hiện cảm xúc của họ    | HS nhận biết và mô tả được cảm xúc của người khác trong tình huống của họ                         |
| 5<br>2B          | Nhận thức được những điểm giống và khác nhau của cá nhân và nhóm | Nhận diện con người khác nhau và giống nhau                                                    | Mô tả được các cách thức con người giống và khác nhau                                                | Mô tả được đặc điểm tích cực của người khác                                       | Đóng góp của các nhóm văn hóa (ngành                                        | Làm sao có thể sống và sinh hoạt được với những                                                   |

|                  |                                                                                            |                                                                     |                                                                              |                                                                                    |                                                                                          |                                                                                      |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
|                  |                                                                                            |                                                                     |                                                                              |                                                                                    | ngành) cho xã hội                                                                        | người khác biệt với bản thân                                                         |
| Kết quả mong đợi |                                                                                            | HS nhận biết được sự khác và giống nhau của mình và người khác      | HS mô tả được xuất phát từ đâu mà con người khác và giống nhau (các yếu tố)  | HS nhận diện được và nhìn được những điểm tích cực của người khác                  | HS nhận biết các nhóm văn hóa/ ngành nghề khác có đóng góp cụ thể cho xã hội             | HS biết cách điều phối bản thân để có thể sống được với những người khác với mình    |
| 6<br>2C          | Sử dụng được các kỹ năng xã hội và giao tiếp để tương tác một cách hiệu quả với người khác | Nói chuyện/ trao đổi trong khi chơi cùng người khác                 | Cách thức trao đổi với thầy cô giáo trong học tập                            | Hành vi phù hợp trong lớp học và cuộc sống (nội quy)                               | Các cách thức xây dựng và duy trì mối quan hệ với bạn                                    | Làm việc trong nhóm một cách hiệu quả (nhận diện và phân tích)                       |
| Kết quả mong đợi |                                                                                            | HS biết cách thức trao đổi thông tin trong khi chơi cùng người khác | HS biết cách thức và cần thiết trao đổi với thầy cô giáo khi thấy có nhu cầu | HS biết cách và tuân thủ vào những quy định và nội quy trong trường học và lớp học | HS biết các cách thức để bắt đầu, duy trì, và phát triển mối quan hệ với bạn bè của mình | HS biết cách thức làm việc nhóm với những người khác một cách hiệu quả và thân thiện |
| 7<br>2D          | Thể hiện được khả năng phòng ngừa, quản lý, và giải quyết các mâu thuẫn                    | Liệt kê/ nhận diện các mâu thuẫn                                    | Nhận diện nguyên nhân của mâu                                                | Tiếp cận các hướng giải quyết mâu                                                  | Các hệ quả của từng nguyên do của                                                        | Áp dụng được cách tiếp cận giải quyết                                                |

|                  |                                                                               |                                                                                       |                                                                                                   |                                                                                      |                                                                                                                     |                                                                                    |
|------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|                  | trong mối quan hệ liên nhân cách theo các cách thức có tính xây dựng          |                                                                                       | thuần thường có                                                                                   | thuần hiệu quả                                                                       | mâu thuẫn                                                                                                           | mâu thuẫn                                                                          |
| Kết quả mong đợi |                                                                               | HS phân biệt và nhận diện được các vấn đề liên quan đến mâu thuẫn của con người       | HS biết được sở dĩ có mâu thuẫn đó là do điều gì đã xảy ra trước đó (tính logic)                  | HS biết cách thức tiếp cận với vấn đề nhằm giải quyết mâu thuẫn như thế nào          | HS nhận diện được những hệ quả và hậu quả của từng kiểu mâu thuẫn có thể có                                         | HS biết cách thức áp dụng một hướng tiếp cận cụ thể vào trong tình huống cuộc sống |
| 8<br>3A          | Chú ý đến các yếu tố đạo đức, an toàn, và xã hội trong việc đưa ra quyết định | Nhận diện những hành vi gây tổn thương cho người khác                                 | Nhận diện những hành vi không khiêu khích mà gây tổn thương                                       | Chuẩn mực xã hội về hành vi an toàn và hòa bình                                      | Thể hiện khả năng tôn trọng quyền của bản thân và người khác                                                        | Hiểu biết về các chuẩn mực liên quan đến việc ra quyết định                        |
| Kết quả mong đợi |                                                                               | HS biết được những hành vi nào của bản thân mình có thể gây tổn thương cho người khác | HS nhận biết có những hành vi mà bên ngoài (nhìn vào) không có tính khiêu khích nhưng vẫn gây tổn | HS hiểu được những chuẩn mực của xã hội về thế nào là an toàn và thế nào là hòa bình | HS biết được tại sao mình cần tôn trọng người khác và tôn trọng bản thân mình (học cách trở nên chính mình trong sự | HS biết những vấn đề cần lưu tâm về tính chuẩn mực trước khi đưa ra một quyết định |

|                  |                                                                                                                                               |                                                                                                                        |                                                                                                                                          |                                                                                                                                      |                                                                                                 |                                                                                                                         |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                  |                                                                                                                                               |                                                                                                                        | thương<br>cho người<br>khác                                                                                                              |                                                                                                                                      | quan tâm<br>đến người<br>khác)                                                                  |                                                                                                                         |
| 9<br>3B          | Áp dụng các<br>kỹ năng ra<br>quyết định để<br>xử lý một cách<br>có trách<br>nhiệm đối với<br>các tình huống<br>học tập và xã<br>hội hằng ngày | Hiểu biết<br>về việc ra<br>quyết<br>định trong<br>gia đình                                                             | Hiểu biết<br>về việc ra<br>quyết<br>định liên<br>quan đến<br>việc học                                                                    | Đưa ra<br>lựa chọn<br>tích cực<br>trong khi<br>tương tác<br>với bạn<br>khác                                                          | Hiểu và<br>thực hiện<br>các bước<br>ra quyết<br>định hợp<br>lý                                  | Đưa ra<br>những<br>giải pháp<br>khả thi                                                                                 |
| Kết quả mong đợi |                                                                                                                                               | HS hiểu<br>được các<br>quyết<br>định được<br>đưa ra<br>trong gia<br>đình như<br>thế nào và<br>tại sao<br>cần đến<br>nó | HS hiểu<br>biết được<br>việc đưa<br>ra một<br>quyết<br>định có ý<br>nghĩa như<br>thế nào<br>liên quan<br>đến việc<br>học của<br>bản thân | HS biết<br>đưa ra<br>được<br>những lựa<br>chọn có<br>tính tích<br>cực trong<br>khi tương<br>tác và<br>giao tiếp<br>với người<br>khác | HS hiểu<br>được và<br>có thể<br>thực hiện<br>được các<br>bước ra<br>một quyết<br>định hợp<br>lý | HS biết<br>cách suy<br>nghĩ để<br>đưa ra<br>các giải<br>pháp khả<br>thi trong<br>việc thực<br>hiện một<br>quyết<br>định |
| 10<br>3C         | Đóng góp cho<br>sự phát triển<br>khỏe mạnh<br>toàn diện<br>(well-being)<br>của trường<br>học và cộng<br>đồng của<br>mình.                     | Xác định<br>vai trò<br>của bản<br>thân trong<br>lớp                                                                    | Trình bày<br>được<br>những<br>đóng góp<br>của bản<br>thân                                                                                | Xác định<br>và trình<br>bày<br>những<br>đóng góp<br>của bản<br>thân trong<br>gia đình                                                | Những<br>đóng góp<br>của em<br>trong<br>trường<br>học                                           | Những<br>đóng góp<br>của em<br>cho cộng<br>đồng xã<br>hội                                                               |
| Kết quả mong đợi |                                                                                                                                               | HS xác<br>định được<br>mình có<br>vai trò<br>như thế                                                                   | HS có thể<br>trình bày<br>được<br>những<br>đóng góp<br>của bản                                                                           | HS xác<br>định và có<br>thể trình<br>bày được<br>những<br>đóng góp                                                                   | HS xác<br>định và<br>trình bày<br>được<br>những<br>đóng góp                                     | HS xác<br>định và<br>trình bày<br>được<br>những<br>đóng góp                                                             |

|  |                      |                             |                                           |                                        |                                                    |
|--|----------------------|-----------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------|
|  | nào trong<br>lớp học | thân mình<br>cho lớp<br>học | của bản<br>thân mình<br>trong gia<br>đình | của bản<br>thân trong<br>trường<br>học | của bản<br>thân<br>trong<br>cộng<br>đồng xã<br>hội |
|--|----------------------|-----------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------|

### Tài liệu tham khảo:

- CASEL. What is SEL. Tải xuống ngày 01/11 từ: <https://casel.org/what-is-sel/>
- CASEL. Illinois Social and Emotional Learning Standards. Tải xuống ngày 01/11/2018 tại: <https://www.casel.org/wp-content/uploads/2016/08/PDF-7-Illinois-SEL-Standards.pdf>
- Unicef. (2012). Global Evaluation of Life Skills Education Programmes. Tải xuống ngày 01/11/2018 tại: [https://www.unicef.org/evaldatabase/files/GLSEE\\_Booklet\\_Web.pdf](https://www.unicef.org/evaldatabase/files/GLSEE_Booklet_Web.pdf)
- Trần Thị Thu Mai, Nguyễn Hữu Long. (2012). Kỹ năng sống của thiếu niên thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học ĐHSP Tp. HCM*, 35. Trang 18-25. Tải xuống ngày 01/11/2018 tại: <http://www.vjol.info/index.php/sphcm/article/viewFile/13364/12211>
- Durlak, J.A., Weissberg, R.P., Dymnicki, A.B., Taylor, R.D., Schellinger, K.B. (2011). The impact of enhancing students' social and emotional learning: a meta-analysis of school-based universal interventions. *Child Development* (82) 1. Pp. 405-432. Tải xuống ngày 01/11/2018 tại: <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/21291449>